

TÌNH TIẾT TĂNG NẶNG TRÁCH NHIỆM HÀNH CHÍNH

CAO VŨ MINH

Trường Đại học Kinh tế – Luật, Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh
University of Economics and Law, Vietnam National University Ho Chi Minh City
Email: minhcv@uel.edu.vn

Tóm tắt

Trách nhiệm hành chính là hậu quả pháp lý bất lợi mà Nhà nước áp dụng đối với chủ thể vi phạm hành chính. Thực tiễn thi hành pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đã chứng minh rằng việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng đối với cá nhân, tổ chức vi phạm hành chính là hiệu quả và thiết thực, có tác dụng trong việc cá thể hóa, phân hóa mức độ trách nhiệm hành chính. Bài viết trình bày các bất cập trong quy định pháp luật về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính, đồng thời đề xuất hướng hoàn thiện.

Từ khóa: tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ, vi phạm hành chính, xử phạt vi phạm hành chính
Abstract

Administrative responsibility refers to the negative legal repercussions imposed by the State on entities for their administrative violations. The practical implementation of laws pertaining to the penalization of administrative offences has demonstrated that considering both mitigating and aggravating factors for individuals and organizations guilty of such violations is both effective and necessary to distinguish the levels of administrative accountability. This article identifies shortcomings in the legal stipulations concerning the aggravating factors of administrative responsibility and suggests potential areas for enhancement.

Keywords: aggravating circumstances, extenuating circumstances, administrative violation, sanctioning of an administrative violation

Ngày nhận bài: 17/07/2023

Ngày duyệt đăng: 15/12/2023

1. Khái quát về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính

Mỗi vi phạm hành chính có tính chất, mức độ nguy hiểm khác nhau. Ngay cả khi các vi phạm có tính chất, mức độ xâm phạm như nhau thì vẫn tồn tại những yếu tố khác biệt như chủ thể vi phạm, nhân thân của người vi phạm, không gian, thời gian, địa điểm, hoàn cảnh thực hiện hành vi vi phạm.¹ Do đó, cá thể hóa trách nhiệm hành chính đòi hỏi các chủ thể có thẩm quyền không chỉ căn cứ vào hậu quả của hành vi mà còn phải xác định các yếu tố liên quan đến nhận thức, động cơ, mục đích, nhân thân, hoàn cảnh xảy ra vi phạm... nhằm định lượng chính xác mức độ nguy hiểm của hành vi vi phạm.² Việc phân hóa cụ thể về mức độ trách nhiệm hành chính trở nên hiệu quả hơn khi dựa trên các tình tiết tăng nặng và các tình tiết giảm nhẹ.³ Tình tiết giảm nhẹ và các tình tiết tăng nặng là các tình tiết có ảnh hưởng đến việc thực hiện hành vi vi phạm, qua đó phản ánh mức độ nguy hiểm thấp hơn hoặc cao hơn

1 Nguyễn Nhật Khanh, “Kiểm soát quyền tùy nghi trong việc xây dựng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 4, 2021.

2 Phan Trung Hiền, *Những nội dung cơ bản của môn học Lý luận về nhà nước và pháp luật (tái bản có chỉnh sửa, bổ sung)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2017, tr. 147.

3 Nguyễn Nhật Khanh, “Các tình tiết giảm nhẹ trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 15, 2019.

của hành vi vi phạm và là cơ sở để xác định chủ thể vi phạm có thể gánh chịu các biện pháp trách nhiệm pháp lý ở mức thấp hơn hoặc cao hơn.⁴

Hiện nay, Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) chỉ liệt kê các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính. Tuy nhiên, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành không đưa ra định nghĩa cụ thể thế nào là tình tiết tăng nặng. Theo Từ điển Luật học, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính là những tình tiết phản ánh mức độ nguy hiểm cho xã hội cao hơn của vi phạm hành chính và là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền quyết định mức phạt cao hơn.⁵ Cách định nghĩa này cũng có sự tương đồng với quan điểm về tình tiết tăng nặng của nhiều nước trên thế giới.⁶ Tuy nhiên, định nghĩa trên vẫn chưa có sự cụ thể bởi “quyết định mức phạt cao hơn” là một cụm từ định tính, không rõ ràng vì không có cơ sở để đánh giá mức độ “hơn” khi so sánh. Do đó, nội dung này cần phải được cụ thể hóa, bởi chỉ khi thiết kế chính xác về định nghĩa mới có thể xây dựng thành công những nội dung pháp lý gắn liền với chế định pháp lý quan trọng này.

Theo tác giả, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính là những tình tiết được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính và được ghi rõ trong quyết định xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời là một trong những căn cứ để người có thẩm quyền xử phạt chủ thể vi phạm hành chính theo hướng tăng nặng hơn so với những chủ thể khác có cùng hành vi vi phạm trong trường hợp thông thường.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính có những đặc điểm nổi bật sau đây:

Một là, tình tiết tăng nặng là những tình tiết phản ánh các đặc điểm thuộc về mặt khách quan, mặt chủ quan hoặc nhân thân người vi phạm. Các tình tiết này giúp cho người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính xác định chính xác mức độ nguy hiểm cho xã hội theo hướng tăng nặng hơn so với trường hợp thông thường.⁷

Hai là, tình tiết tăng nặng được xác định bởi người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Cần lưu ý không phải vi phạm hành chính nào cũng có tình tiết tăng nặng. Sự tồn tại của tình tiết tăng nặng phụ thuộc vào các tình tiết khách quan của vi phạm hành chính, không phụ thuộc vào ý chí chủ quan của

4 Cao Vũ Minh, “Cơ sở xây dựng các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 3, 2020.

5 Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp), *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa và Nxb. Tư pháp, 2006, tr. 770.

6 Joanna Amirault and Eric Beauregard, “The Impact of Aggravating and Mitigating Factors on the Sentence Severity of Sex Offenders: An Exploration and Comparison of Differences Between Offending Groups”, *Criminal Justice Policy Review*, Vol. 25, Issue 1, 2014.

7 Linda Drazga Maxfield, “Prior Dangerous Criminal Behavior and Sentencing Under the Federal Sentencing Guidelines”, *Iowa Law Review*, Vol. 87, 2002.

người có thẩm quyền xử phạt.⁸ Tuy nhiên, khi xuất hiện tình tiết tăng nặng thì người có thẩm quyền phải chứng minh và áp dụng nhằm bảo đảm việc xử phạt người vi phạm phù hợp với tính chất và mức độ vi phạm.⁹

Ba là, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính mang tính cụ thể và chỉ áp dụng cho một mục đích nhất định. Về nguyên tắc, cấu thành vi phạm hành chính được áp dụng như nhau đối với mọi chủ thể khác nhau. Tuy nhiên, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính lại ảnh hưởng khác nhau đối với những chủ thể khác nhau trong cùng một vụ vi phạm. Cụ thể, trong một vụ vi phạm hành chính có thể có nhiều người vi phạm nhưng nhân thân, thái độ, nhận thức của mỗi chủ thể này là khác nhau.¹⁰ Do đó, không thể sử dụng tình tiết tăng nặng trong hành vi vi phạm của người này làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính cho người khác. Bên cạnh đó, khi đã xem một tình tiết là yếu tố nằm trong cấu thành của vi phạm hành chính thì không được coi chính tình tiết này là tình tiết tăng nặng. Đơn cử, theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP thì hành vi “lãng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ” sẽ bị phạt tiền từ 4.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng. Trong trường hợp này, tình tiết “lãng mạ người đang thi hành công vụ” đã được quy định là hành vi vi phạm thì không được coi là tình tiết tăng nặng cho hành vi “lãng mạ, phỉ báng người đang thi hành công vụ” quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022).

Bốn là, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính ảnh hưởng đến việc áp dụng một số hình thức xử phạt theo hướng tăng nặng mức phạt hơn so với các trường hợp thông thường.

Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) thì các hình thức xử phạt bao gồm: cảnh cáo; phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn; tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; trục xuất. Trong các hình thức xử phạt trên thì phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn thông thường được thiết kế theo công thức “từ mức *tối thiểu* đến *tối đa*”. Khi xây dựng chế tài theo công thức trên, nhà làm luật tạo điều kiện cho những chủ thể thực thi pháp luật căn cứ vào tình hình thực tế để xác định có hay không tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức phạt cho phù hợp.

Năm là, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính do chủ thể có thẩm

8 Steven Keith Tudor, “Why Should Remorse be a Mitigating Factor in Sentencing?”, *Criminal Law and Philosophy*, Vol. 3, Issue 3, 2008.

9 Nguyễn Cảnh Hợp (Chủ biên), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (Tái bản lần thứ 1)*, Nxb. Hồng Đức, 2017, tr. 135.

10 D. Zillmann and J. R. Cantor, “Effect of timing of information about mitigating circumstances on emotional responses to provocation and retaliatory behavior”, *Journal of Experimental Social Psychology*, Vol. 12, Issue 1, 1976.

quyền áp dụng và được cân nhắc, xem xét khi chủ thể có thẩm quyền quyết định hình thức xử phạt đối với hành vi vi phạm.

Như đã trình bày, tình tiết tăng nặng có sự tác động đến việc áp dụng hình thức phạt tiền; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn; đình chỉ hoạt động có thời hạn. Hiện nay, tất cả các chủ thể có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) đều có thẩm quyền phạt tiền. Do đó, tất cả các chức danh này đều có quyền áp dụng tình tiết tăng nặng. Khi áp dụng tình tiết tăng nặng, chủ thể có thẩm quyền phải ghi rõ tình tiết tăng nặng này trong quyết định xử phạt.

Sáu là, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính chỉ được quy định trong Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022). Như vậy, chỉ có Quốc hội mới có quyền quy định về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính. Ngoài Quốc hội, các chủ thể khác như Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Bộ trưởng... không được ban hành văn bản quy phạm pháp luật “khai sinh” thêm các tình tiết tăng nặng. Hiện nay, khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) quy định các tình tiết tăng nặng bao gồm:

- a) Vi phạm hành chính có tổ chức;
- b) Vi phạm hành chính nhiều lần; tái phạm;
- c) Xúi giục, lôi kéo, sử dụng người chưa thành niên vi phạm; ép buộc người bị lệ thuộc vào mình về vật chất, tinh thần thực hiện hành vi vi phạm hành chính;
- d) Sử dụng người biết rõ là đang bị tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi để vi phạm hành chính;
- đ) Lãng mạ, phỉ báng người đang thi hành công vụ; vi phạm hành chính có tính chất côn đồ;
- e) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vi phạm hành chính;
- g) Lợi dụng hoàn cảnh chiến tranh, thiên tai, thảm họa, dịch bệnh hoặc những khó khăn đặc biệt khác của xã hội để vi phạm hành chính;
- h) Vi phạm trong thời gian đang chấp hành hình phạt của bản án hình sự hoặc đang chấp hành quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính;
- i) Tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm hành chính mặc dù người có thẩm quyền đã yêu cầu chấm dứt hành vi đó;
- k) Sau khi vi phạm đã có hành vi trốn tránh, che giấu vi phạm hành chính;
- l) Vi phạm hành chính có quy mô lớn, số lượng hoặc trị giá hàng hóa lớn;
- m) Vi phạm hành chính đối với nhiều người, trẻ em, người già, người khuyết tật, phụ nữ mang thai.

2. Một số bất cập trong quy định của pháp luật về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính

Thứ nhất, một số thuật ngữ trong tình tiết tăng nặng không được giải thích rõ ràng nên gây khó khăn cho quá trình áp dụng pháp luật. Hiện nay, đa phần các tình tiết tăng nặng được quy định khá rõ ràng, tạo thuận lợi cho việc áp dụng pháp luật trên thực tế. Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) đã giải thích cụ thể thế nào là “vi phạm hành chính có tổ chức”, “tái phạm”, “vi phạm hành chính nhiều lần”.¹¹ Cùng với Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022), các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật Việt Nam cũng cung cấp những cơ sở pháp lý quan trọng nhằm bảo đảm cho việc áp dụng thống nhất các tình tiết tăng nặng. Tiêu biểu, pháp luật quy định vi phạm hành chính đối với trẻ em, người khuyết tật là một tình tiết tăng nặng. Cách xác định độ tuổi của trẻ em đã được quy định cụ thể trong Luật Trẻ em năm 2016. Tương tự, việc xác định thế nào là người khuyết tật cũng được điều chỉnh cụ thể trong Luật Người khuyết tật năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tuy nhiên, “vi phạm hành chính đối với người già” được xem là tình tiết tăng nặng, nhưng thế nào là “người già” thì lại không được pháp luật quy định cụ thể.

Hiện nay, pháp luật của nước ta chỉ đưa ra cách xác định “người cao tuổi” chứ không giải thích thế nào là “người già”. Theo Luật Người cao tuổi năm 2009 thì “người cao tuổi là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên”. Đạo luật này không có bất kỳ quy định nào giải thích thế nào là “người già”. Giải thích về “người già” được đề cập trong một nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự. Cụ thể, theo Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 15/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì “người già” là “người từ 70 tuổi trở lên”.¹² Thế nhưng, Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP là văn bản dùng để hướng dẫn quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999. Đến nay, Bộ luật Hình sự năm 1999 đã hết hiệu lực nên nghị quyết này cũng hết hiệu lực.¹³ Do đó, việc xác định tình tiết “vi phạm hành chính đối với người già” khi xử phạt trong thực tế hoàn toàn phụ thuộc vào nhận định chủ quan của người có thẩm quyền xử phạt. Để xác định được chính xác đối tượng đặc biệt này đòi hỏi người có thẩm quyền xử phạt phải căn cứ vào nhiều yếu tố khác nhau như độ tuổi, thể chất, tình trạng sức khỏe.¹⁴ Việc này không hề đơn giản nên trên thực tế, để tránh những rắc rối phát sinh do

11 Khoản 5, 6, 7 Điều 2 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022).

12 Mục 2.4 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP hướng dẫn một số quy định của Bộ luật Hình sự.

13 Quyết định số 355/QĐ-TANDTC ngày 08/10/2021 về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực của Tòa án nhân dân tối cao.

14 Vũ Thành Long, “Về các tình tiết ‘phạm tội đối với phụ nữ có thai’ và ‘phạm tội đối với người già’ quy định trong Bộ luật Hình sự”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 19, 2005.

có thể bị khiếu nại, khởi kiện, người có thẩm quyền rất “e dè” trong việc áp dụng tình tiết tăng nặng này.

Bên cạnh đó, điểm d khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) còn quy định thêm tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính có tính chất còn đồ”. Tuy nhiên, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) lẫn các văn bản liên quan về xử phạt vi phạm hành chính đều không giải thích rõ thế nào là “có tính chất còn đồ”. Quy định không rõ ràng này tiềm ẩn khả năng áp dụng pháp luật không thống nhất trong hoạt động xử phạt.

Thứ hai, một số tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính không được hướng dẫn cụ thể nên dẫn đến khó xác định để áp dụng cho chính xác. Điểm m khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) quy định “vi phạm hành chính đối với nhiều người” là một tình tiết tăng nặng. Tuy nhiên, quy định về tình tiết tăng nặng này lại không được hướng dẫn cụ thể nên rất dễ tạo ra sự nhầm lẫn khi áp dụng trong thực tế.

Ví dụ: ông A có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của hai người là chị B và chị C. Theo điểm a khoản 3 Điều 7 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP thì hành vi “xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác” sẽ bị phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng. Câu hỏi đặt ra là trong trường hợp này, khi xử phạt vi phạm hành chính thì có áp dụng tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với nhiều người” đối với ông A hay không?

Điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) quy định nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính “một người thực hiện *nhiều hành vi vi phạm hành chính* thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm”. Về mặt lý luận, một vi phạm hành chính có cấu thành từ bốn yếu tố là mặt khách quan, mặt chủ quan, chủ thể và khách thể.¹⁵ Do đó, dù hành vi của một chủ thể diễn ra cùng một thời điểm, cùng yếu tố lỗi nhưng khách thể xâm phạm sẽ khác nhau, từ đó cấu thành các vi phạm hành chính độc lập. Khi xử phạt, người có thẩm quyền phải xử phạt từng hành vi vi phạm cụ thể chứ không thể xử phạt một hành vi với tình tiết tăng nặng là “vi phạm hành chính đối với nhiều người”. Trong tình huống nêu trên, người có thẩm quyền phải xử phạt ông A về từng hành vi vi phạm chứ không thể phạt một hành vi với tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với nhiều người”. Tuy nhiên, do tình tiết này không được hướng dẫn cụ thể nên vẫn xảy ra trường hợp người có thẩm quyền xử phạt một hành vi với tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với nhiều người”.¹⁶

Điểm m khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012

15 Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2013, tr. 498.

16 Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng, Công văn số 779/STP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 10/11/2020 của báo cáo tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2020.

(được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) quy định “vi phạm hành chính đối với trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai” là một tình tiết tăng nặng. Như vậy, chủ thể vi phạm hành chính sẽ bị áp dụng tình tiết tăng nặng nếu đối tượng tác động của hành vi vi phạm là “trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai”. Trường hợp một người có hành vi trộm cắp điện thoại di động trị giá 1.000.000 đồng của phụ nữ có thai và dùng tay đánh trẻ em thì có áp dụng tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với trẻ em, phụ nữ mang thai” hay không? Trong tình huống trên, chủ thể vi phạm đã thực hiện hai vi phạm hành chính là “trộm cắp tài sản” và “cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Tuy đối tượng tác động trong trường hợp này là “phụ nữ mang thai” và “trẻ em” nhưng khách thể bị xâm phạm lại rất khác nhau. Đối với hành vi trộm cắp, khách thể bị xâm phạm là quyền sở hữu tài sản. Trong khi đó, đối với hành vi cố ý gây thương tích cho người khác thì khách thể bị xâm phạm là quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của con người. Quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe là một quyền liên quan đến nhân thân của con người.¹⁷ Do đó, hành vi xâm phạm trực tiếp đến các quyền nhân thân của đối tượng cần được bảo vệ đặc biệt như trẻ em, phụ nữ có thai thì cần phải nghiêm trị hơn so với những đối tượng thông thường khác. Vì lẽ đó, tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với trẻ em” chỉ nên được áp dụng đối với hành vi vi phạm “cố ý gây thương tích cho người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”. Đối với hành vi “trộm cắp tài sản” thì không nên áp dụng tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với phụ nữ mang thai”. Hiện nay, do pháp luật không quy định cụ thể nên thực tế xử phạt vi phạm hành chính vẫn có chủ thể áp dụng tình tiết tăng nặng đối với các vi phạm hành chính xâm phạm quyền sở hữu tài sản của trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai.¹⁸

Thứ ba, mẫu quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản không có mục thể hiện tình tiết tăng nặng. Theo Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) thì việc xử phạt vi phạm hành chính có thể được thực hiện theo thủ tục lập biên bản hoặc không lập biên bản. Thủ tục xử phạt không lập biên bản áp dụng trong trường hợp xử phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân, 500.000 đồng đối với tổ chức, trừ trường hợp vi phạm hành chính được phát hiện nhờ sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật, nghiệp vụ thì phải lập biên bản. Đối với các trường hợp vi phạm còn lại sẽ thực hiện xử phạt theo thủ tục có lập biên bản.¹⁹

17 Đinh Văn Quế, “Phân biệt tội giết người với tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người trong Bộ luật hình sự năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 7, 2018.

18 Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận, Báo cáo số 31/BC-UBND ngày 06/7/2022 báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính 6 tháng đầu năm 2022.

19 Khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022).

Việc thực hiện xử phạt theo thủ tục có lập biên bản hay không lập biên bản thì đều phải ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Quyết định xử phạt phải bao gồm các nội dung chính như: người ra quyết định xử phạt; người bị xử phạt; căn cứ pháp lý để ban hành quyết định xử phạt; hành vi vi phạm; tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng.²⁰ Như vậy, trong quyết định xử phạt phải thể hiện rõ có hay không tình tiết tăng nặng để từ đó người có thẩm quyền áp dụng mức phạt cho phù hợp.

Nhằm bảo đảm tính thống nhất trong quyết định xử phạt thì Chính phủ ban hành Nghị định số 118/2021/NĐ-CP, trong đó có Phụ lục Một số biểu mẫu trong xử lý vi phạm hành chính. Mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục có lập biên bản (MQĐ02) có mục thể hiện rõ ràng về tình tiết tăng nặng (mục 5). Như vậy, khi xử phạt, người có thẩm quyền chỉ cần đánh giá các tình tiết có liên quan đến vi phạm hành chính và xác định có hay không tình tiết tăng nặng. Nếu có thì ghi rõ tình tiết tăng nặng vào mục 5. Ngược lại, nếu không có thì ghi rõ “không” vào mục 5. Tuy nhiên, bất cập phát sinh là mẫu Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thủ tục không lập biên bản (MQĐ01) lại không có mục thể hiện rõ ràng về tình tiết tăng nặng. Hiện nay, trong mẫu MQĐ01 chỉ có mục 5 “các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có)”. Tuy nhiên, “các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm” có thể không liên quan đến tình tiết tăng nặng. Do đó, việc ghi nhận các tình tiết tăng nặng vào mục này là rất khiên cưỡng.

Câu hỏi đặt ra là khi xử phạt theo thủ tục không lập biên bản thì người có thẩm quyền có được áp dụng tình tiết tăng nặng hay không? Nếu câu trả lời là “không” thì rất vô lý bởi khi xử phạt theo thủ tục không lập biên bản thì người có thẩm quyền vẫn phải áp dụng mức tiền phạt cụ thể được thiết kế theo công thức “từ tối thiểu đến tối đa”. Do đó, người có thẩm quyền hoàn toàn có thể áp dụng các tình tiết tăng nặng (nếu có). Ngược lại, nếu câu trả lời là “có” thì mẫu quyết định xử phạt lại không có mục thể hiện được các tình tiết này. Từ đó, vấn đề nổi bật là cùng là mẫu quyết định xử phạt, mẫu MQĐ02 lại có mục thể hiện được tình tiết tăng nặng, còn mẫu MQĐ01 lại không có mục này. Chính sự không nhất quán này đã dẫn đến tình trạng người có thẩm quyền khi xử phạt theo thủ tục không lập biên bản (MQĐ01) cũng rất “e ngại” áp dụng tình tiết tăng nặng bởi những khó khăn trong việc thể hiện nội dung này trong quyết định xử phạt.

3. Kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính

Thứ nhất, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành cần bổ sung quy định giải thích các tình tiết tăng nặng nhằm tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho

20 Khoản 1 Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022).

việc áp dụng, tránh tình trạng áp dụng pháp luật tùy tiện trong thực tiễn.

Về tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với người già” thì Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) nên tiếp thu quy định của pháp luật hình sự trong việc giải quyết bất cập này. Các Bộ luật Hình sự trước đây sử dụng tiêu chí “người già” để áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.²¹ Tuy nhiên, việc áp dụng cũng gặp nhiều trở ngại do không có quy định hướng dẫn cụ thể. Để tháo gỡ khúc mắc này, Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định cụ thể độ tuổi của người bị phạm tội để làm tiêu chí định lượng áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thay cho tiêu chí “người già”. Cụ thể, Bộ luật này quy định “phạm tội đối với người *đủ 70 tuổi trở lên*” thì bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.²² Thiết nghĩ, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) cũng nên tiếp thu kinh nghiệm này và thay thế tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với người già” thành “vi phạm hành chính đối với *người đủ 70 tuổi trở lên*”. Quy định này sẽ giúp cho việc xác định và áp dụng tình tiết tăng nặng này trở nên dễ dàng trong thực tiễn xử phạt.

Về tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính có tính chất côn đồ” thì hiện nay, Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) lẫn các văn bản hướng dẫn thi hành đều không giải thích cụ thể về vấn đề này. “Có tính chất côn đồ” quy định tại điểm d khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) có khác gì so với “côn đồ hung hãn” quy định tại Điều 118 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022)?

Các văn bản pháp luật liên quan cũng không có giải thích về thuật ngữ “có tính chất côn đồ” mà chỉ có khái niệm “côn đồ”. Cụ thể, trong Công văn số 38/NCPL ngày 6/01/1976 và Kết luận của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao tại Hội nghị tổng kết công tác ngành Tòa án năm 1995, Tòa án nhân dân tối cao đã giải thích về khái niệm “côn đồ”. Theo đó, “côn đồ” được hiểu là hành động của những đối tượng coi thường pháp luật, thường xuyên phá rối trật tự trị an, sẵn sàng dùng vũ lực và thích (hay) dùng vũ lực để uy hiếp người khác phải khuất phục mình, vô cớ hoặc chỉ vì một duyên cớ nhỏ nhặt là đâm chém, thậm chí giết người. Hành động của đối tượng này thường xâm phạm sức khỏe, tính mạng, danh dự người khác, gây gổ hành hung người khác một cách vô cớ hoặc vì một nguyên cớ nhỏ nhặt. Vừa qua, Án lệ số 17/2018/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2018 và được công bố theo Quyết định số 269/QĐ-CA ngày 06/11/2018 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về tình tiết “có

21 Điểm e khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 1985, điểm m khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

22 Điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

tính chất còn đồ” trong tội “Giết người” có đồng phạm cũng đưa ra cách giải thích về thuật ngữ này. Tuy nhiên, các hướng dẫn này chỉ áp dụng giới hạn trong lĩnh vực hình sự và không thể là cơ sở pháp lý để giải thích khi áp dụng tình tiết tăng nặng trong xử phạt vi phạm hành chính.

Theo Đại từ điển tiếng Việt thì “còn đồ” có nghĩa là “kẻ chuyên gây sự, hành hung người khác”.²³ Từ điển tiếng Việt của Viện ngôn ngữ học cũng giải thích tương tự “còn đồ” là “kẻ chuyên gây sự, hành hung”.²⁴ Theo Từ điển Từ và ngữ Việt Nam thì “còn đồ” (còn: vô lại, đồ: bọn người) là “kẻ lưu manh chuyên gây sự đánh nhau”.²⁵ Như vậy, thuật ngữ “còn đồ” chỉ chủ thể chứ không phải chỉ hành vi. Vì vậy, nhất thiết phải có sự phân biệt rõ ràng giữa “còn đồ” chỉ một người xem thường pháp luật với “có tính chất còn đồ” chỉ thuộc tính của hành vi xem thường pháp luật. Nói cách khác, một con người còn đồ khi thực hiện vi phạm hành chính chưa chắc đã có tính chất còn đồ và ngược lại. Theo tác giả, thuật ngữ “có tính chất còn đồ” được sử dụng tại điểm d khoản 1 Điều 10 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) có “ngụ ý” chỉ thuộc tính của hành vi xem thường pháp luật chứ không phải chỉ về con người cụ thể.

Chính vì vậy, khi đánh giá về tình tiết “có tính chất còn đồ” thì người có thẩm quyền cần phải xem xét một cách toàn diện nguyên nhân chủ thể thực hiện vi phạm hành chính. Từ đây, cần tiếp tục xác định mối liên hệ trực tiếp giữa nguyên nhân với hậu quả, cũng như chú trọng các yếu tố có liên quan khác như địa điểm, không gian xảy ra sự việc (ví dụ: đánh người ngay tại trụ sở cơ quan nhà nước), lời nói, hành động (ví dụ: chỉ vì nạn nhân xua đuổi chó mà tấn công nạn nhân)... Những nội dung này cần phải được giải thích cụ thể trong các văn bản quy phạm pháp luật để tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng, đặc biệt là đối với công tác xử phạt vi phạm hành chính.²⁶

Thứ hai, nhà làm luật cần hướng dẫn cụ thể về việc nhận thức và áp dụng một số tình tiết tăng nặng. Hiện nay, không có quá nhiều quốc gia trên thế giới có luật riêng về xử phạt vi phạm hành chính.²⁷ Nghiên cứu một số quốc gia có luật xử phạt vi phạm hành chính như Nga, Kazakhstan, Latvia, Trung Quốc thì không có quy định về tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với nhiều người”.²⁸ Như vậy, có thể thấy, tình tiết tăng nặng “vi

23 Nguyễn Như Ý (chủ biên), *Đại từ điển tiếng Việt (tái bản lần thứ 13)*, Nxb. Đại học quốc gia Tp. Hồ Chí Minh, 2013, tr. 344.

24 Viện ngôn ngữ học (Hoàng Phê chủ biên), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Từ điển Bách Khoa, 2010, tr. 275.

25 Nguyễn Lân, *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Nxb. Tổng Hợp TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr. 418.

26 Chang-Ying Hu - Shi-Hai Zhu, “Method of Setting Environmental Administrative Fine Amounts”, *Int J Environ Res Public Health*, Vol. 18 (9), 2021.

27 Philippe Cacaud, M. Kuruc, Melvin Spreij, *Administrative Sanction in Fisheries Law*, Pub. Roma, 2003, p. 32.

28 Bộ luật về vi phạm hành chính của Cộng hòa Liên bang Nga, Bộ luật vi phạm hành chính Kazakhstan, Bộ luật về vi phạm hành chính của Cộng hòa Latvia, Luật về xử phạt hành chính của Trung Quốc hoàn toàn không có quy định về tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với nhiều người”.

phạm hành chính đối với nhiều người” là một sự sáng tạo riêng của pháp luật Việt Nam. Liệu sự sáng tạo pháp luật này có hợp lý và có mâu thuẫn với nguyên tắc xử phạt quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) hay không?

Theo tác giả, “vi phạm hành chính đối với nhiều người” là trường hợp vi phạm hành chính tác động đến nhiều cá nhân, gây ra cho họ các thiệt hại về vật chất, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm... So với trường hợp vi phạm hành chính chỉ tác động đến một đối tượng thì vi phạm hành chính đối với nhiều người gây ra thiệt hại lớn hơn, vì thế chủ thể vi phạm phải gánh chịu trách nhiệm hành chính ở mức cao hơn. Đơn cử, ông A đăng tải trên trang facebook cá nhân với nội dung “bà H là Hiệu trưởng trường tiểu học X bị buộc thôi việc vì có hành vi quan hệ bất chính”. Cũng sự việc trên, bà B lại đăng tải trên trang facebook cá nhân với nội dung “bà H là Hiệu trưởng trường tiểu học X bị buộc thôi việc vì có hành vi quan hệ bất chính với ông K”. Sau khi xác minh, cơ quan chức năng xác định ông A và bà B cùng thực hiện hành vi “cung cấp thông tin sai sự thật xúc phạm danh dự, nhân phẩm của cá nhân”. Tuy nhiên, mức độ trách nhiệm hành chính áp dụng đối với hai chủ thể vi phạm này có sự khác nhau. Hành vi của ông A chỉ tác động đến một người là bà H. Trong khi đó hành vi của bà B lại tác động đến nhiều người là bà H và ông K. Do vậy, khi xử phạt người có thẩm quyền có thể áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với nhiều người” đối với vi phạm của bà B.

Khi áp dụng tình tiết này người có thẩm quyền xử phạt cần lưu ý là chủ thể vi phạm chỉ thực hiện một vi phạm hành chính và hành vi này tác động đến nhiều người. Nếu vi phạm hành chính tác động đến nhiều người và sự tác động đối với mỗi người tạo thành một vi phạm hành chính độc lập thì không áp dụng tình tiết tăng nặng này mà sẽ xử phạt về từng vi phạm hành chính căn cứ vào số người bị vi phạm theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (được sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022).

Trở lại tình huống ông A có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm hai người là chị B và chị C thì đây là những vi phạm hành chính độc lập và người có thẩm quyền xử phạt từng hành vi chứ không xử phạt một hành vi với tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với nhiều người”. Thiết nghĩ, nội dung này cần phải được hướng dẫn rõ ràng để việc nhận thức và áp dụng tình tiết tăng nặng này trở nên thống nhất.

Bên cạnh đó, nhà làm luật cũng cần hướng dẫn rõ ràng về tình tiết tăng nặng “vi phạm hành chính đối với trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai”. Theo tác giả, chỉ nên áp dụng tình tiết tăng nặng này khi khách thể bị xâm phạm là quyền nhân thân (gây thương tích, xúc phạm danh dự, nhân phẩm...) của trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai. Đối với các vi

phạm có khách thể bị xâm phạm là quyền tài sản của trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai (trộm cắp tài sản, công nhiên chiếm đoạt tài sản, gian dối để chiếm đoạt tài sản...) thì không áp dụng tình tiết tăng nặng này. Sở dĩ như vậy vì theo khoản 1 Điều 25 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì quyền nhân thân là quyền dân sự gắn liền với mỗi cá nhân, không thể chuyển giao cho người khác. Các vi phạm hành chính xâm phạm đến quyền nhân thân của con người, đặc biệt là trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ mang thai – những đối tượng được pháp luật quan tâm và bảo vệ đặc biệt thì mới chịu thêm tình tiết tăng nặng nêu trên.²⁹ Cách quy định này cũng sẽ tạo ra sự tương thích với pháp luật nhiều quốc gia trên thế giới. Đơn cử, Điều 57 Bộ luật Vi phạm hành chính Kazakhstan (*Kazakhstan's Code on Administrative Infractions*) quy định tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính “thực hiện vi phạm hành chính một cách cố ý đối với phụ nữ có thai, cũng như đối với trẻ sơ sinh”. Khi áp dụng tình tiết tăng nặng này thì vi phạm đó phải hướng đến các quyền nhân thân của phụ nữ có thai, trẻ sơ sinh.³⁰ Như vậy, nếu vi phạm chỉ hướng đến các quyền về tài sản của phụ nữ có thai, trẻ sơ sinh thì không áp dụng tình tiết tăng nặng nêu trên.

Thứ ba, cần nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, vai trò của tình tiết tăng nặng trong việc quyết định các hình thức xử phạt. Cụ thể, việc xử phạt đối tượng vi phạm có ý thức ngoan cố, chống đối cần phải thể hiện nhất quán trong công tác xử phạt kể cả khi xử phạt theo thủ tục có lập biên bản hay không lập biên bản. Hiện nay, Mẫu MQĐ01 không có mục thể hiện các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính. Do đó, tác giả kiến nghị Chính phủ trong tương lai cần bổ sung vào mẫu quyết định mục thể hiện rõ các tình tiết tăng nặng có liên quan đến vi phạm hành chính. Trong trường hợp xử phạt theo thủ tục không lập biên bản mà người có thẩm quyền chứng minh được vi phạm hành chính có tình tiết tăng nặng thì ghi rõ tình tiết này vào mẫu quyết định xử phạt nhằm quyết định mức phạt nặng hơn so với trường hợp thông thường, bảo đảm được sự công bằng trong truy cứu trách nhiệm hành chính.³¹ ●

Tài liệu tham khảo

- [1] Viện Khoa học pháp lý (Bộ Tư pháp), *Từ điển Luật học*, Nxb. Từ điển Bách khoa và Nxb. Tư pháp, 2006 [trans: Institute of Legal Science (Ministry of Justice), *Jurisprudence Dictionary*, Justice Publisher, 2006]
- [2] Nguyễn Cảnh Hợp (chủ biên), *Bình luận khoa học Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (tái bản lần thứ 1)*, Nxb. Hồng Đức, 2017 [trans: Nguyen Canh Hop (ed), *Scientific commentary on the Law on Handling of Administrative Violations 2012 (1st edition)*, Publishing House Hong Duc, 2017]
- 29 Phạm Vũ Ngọc Quang, Phạm Thị Thanh Phước, “Cần áp dụng chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16, 2014.
- 30 Julian V. Roberts, *Mitigation and Aggravation at Sentencing*, Cambridge University Press, 2011, p. 13.
- 31 Điểm b khoản 1 Điều 3 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2020, 2022) quy định: “Việc xử phạt vi phạm hành chính được tiến hành nhanh chóng, công khai, khách quan, đúng thẩm quyền, bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật”.

- [3] Phan Trung Hiền, *Những nội dung cơ bản của môn học Lý luận về nhà nước và pháp luật (tái bản có chỉnh sửa, bổ sung)*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2017 [trans: Phan Trung Hien, *Basic contents of the subject Theory of the state and law (edited and supplemented edition)*, Publishing House. National politics, 2017]
- [4] Nguyễn Nhật Khanh, “Kiểm soát quyền tùy nghi trong việc xây dựng và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính”, *Tạp chí Khoa học pháp lý Việt Nam*, số 4, 2021 [trans: Nguyen Nhat Khanh, “Control discretion in the development and application of extenuating circumstances, aggravating circumstances of administrative responsibility”, *Journal of Legal Science*, No. 4, 2021]
- [5] Nguyễn Nhật Khanh, “Các tình tiết giảm nhẹ trong pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính”, *Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp*, số 15, 2019 [trans: Nguyen Nhat Khanh, “Extenuating circumstances in the law on sanctioning administrative violations”, *Legislative research Journal*, No. 15, 2019]
- [6] Nguyễn Lân, *Từ điển từ và ngữ Việt Nam*, Nxb. Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, năm 2006 [trans: Nguyen Lan, *Dictionary of Vietnamese words and phrases*, Publishing House. City General. Ho Chi Minh, 2006]
- [7] Vũ Thành Long, “Về các tình tiết “phạm tội đối với phụ nữ có thai” và “phạm tội đối với người già” quy định trong Bộ luật Hình sự”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 19, năm 2005 [trans: Vu Thanh Long, “About the circumstances of “crimes against pregnant women” and crimes against the elderly” specified in the Criminal Code”, *Procuracy Journal*, No. 19, 2005]
- [8] Cao Vũ Minh, “Cơ sở xây dựng các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành chính”, *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 3, 2020 [trans: Cao Vu Minh, “Basis for building extenuating circumstances and aggravating circumstances of administrative responsibility”, *Journal of Legal Science*, No. 3, 2020]
- [9] Phạm Vũ Ngọc Quang, Phạm Thị Thanh Phước, “Cần áp dụng chính xác tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội đối với trẻ em, phụ nữ có thai, người già” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 16, 2014 [trans: Pham Vu Ngoc Quang, Pham Thi Thanh Phuoc, “It is necessary to accurately apply the aggravating circumstances of criminal responsibility “crimes against children, pregnant women, the elderly” specified at point h, clause 1, Article 48 of the Criminal Code”, *Procuracy Journal*, No. 16, 2014]
- [10] Đinh Văn Quế, “Phân biệt tội giết người với tội cố ý gây thương tích dẫn đến chết người trong Bộ luật Hình sự năm 2015”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 7, 2018 [trans: Dinh Van Que, “Distinguishing the crime of murder from the crime of intentionally causing injury leading to death in the 2015 Criminal Code”, *Procuracy Journal*, No. 7, 2018]
- [11] Nguyễn Cửu Việt, *Giáo trình Luật Hành chính Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, 2013 [trans: Nguyen Cuu Viet, *Textbook of Vietnamese Administrative Law*, Publishing House. National politics, 2013]
- [12] Chang-Ying Hu - Shi-Hai Zhu, “Method of Setting Environmental Administrative Fine Amounts”, *Int J Environ Res Public Health*, Vol. 18, No. 9, 2021
- [13] D. Zillmann and J. R. Cantor, “Effect of timing of information about mitigating circumstances on emotional responses to provocation and retaliatory behavior”, *Journal of Experimental Social Psychology*, Vol. 12, Issue 1, 1976
- [14] Joanna Amirault and Eric Beauregard, “The Impact of Aggravating and Mitigating Factors on the Sentence Severity of Sex Offenders: An Exploration and Comparison of Differences Between Offending Groups”, *Criminal Justice Policy Review*, Vol. 25, Issue 1, 2014
- [15] Julian V. Roberts, *Mitigation and Aggravation at Sentencing*, Cambridge University Press, 2011
- [16] Linda Drazga Maxfield, “Prior Dangerous Criminal Behavior and Sentencing Under the Federal Sentencing Guidelines”, *Iowa Law Review*, Vol. 87, 2002
- [17] Steven Keith Tudor, “Why Should Remorse be a Mitigating Factor in Sentencing?”, *Criminal Law and Philosophy*, Vol. 3, Issue 3, 2008
- [18] Philippe Cacaud, M. Kuruc, Melvin Spreij, *Administrative Sanction in Fisheries Law*, Pub. Roma, 2003